TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/HS-ST
Ngày 03-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Cúc.

Bà Trần Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2026/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Đình D, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2000, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn V, xã V, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD 020200000342, cấp ngày 20/5/2025, nơi cấp: Bộ Công An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình Q (đã chết) và bà Dương Thị L; vợ: Hà Thị Hương H (đã ly hôn); con: Có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 01/6/2026 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình D, sinh năm 2000, trú tại Thôn V, xã V, tỉnh Lạng Sơn bắt đầu sử dụng chất ma túy Heroin từ đầu năm 2025 bằng hình thức hít. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 31/5/2026, D một mình bắt xe ô tô khách đi từ nhà đến khu vực mỏ đá T thuộc xã L, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy Heroin về sử dụng. Đến nơi, D gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) nên hỏi mua ma túy thì người đàn ông bảo có. D đưa cho người đàn ông số tiền 500.000 đồng,

rồi người đàn ông đi đâu một lúc sau quay lại đưa cho D 06 gói giấy trong đó có 03 gói giấy màu bạc và 03 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroin. Dương Đình D cất ma tuý vào túi quần bên trái rồi bắt xe khách về nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 01/6/2026, D lấy 01 gói ma tuý màu trắng ra sử dụng tại phòng ngủ ở nhà tại thôn V, xã V. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, D mang theo 05 gói ma tuý Heroin còn lại cất vào túi quần bên trái đằng trước đi đến khu vực đèo B thuộc thôn H (nay là thôn C), xã V, tỉnh Lạng Sơn mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Vũ Lễ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 03 gói giấy màu bạc và 02 gói giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma tuý Heroin.

Tổ công tác Công an xã Vũ Lễ tiến hành thu mẫu nước tiểu của Dương Đình D thử nước tiểu xét nghiệm chất ma tuý, kết quả (+) Dương tính với chất ma tuý.

Tại bản Kết luận giám định số 557/KL-KTHS ngày 03/6/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: chất bột màu trắng có trong 03 gói giấy bạc gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,163 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,125 gam (đã trừ bì).

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-KV3, ngày 20/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Đình D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Đình D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Đình D từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có 01 gói giấy đựng 0,248 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 01/6/2026, tại thôn H (nay là thôn C), xã V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an xã Vũ Lễ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Dương Đình D đang có hành vi tàng trữ 05 gói ma tuý Heroin có tổng khối lượng 0,288 gam (đã trừ bì), mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Đình D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 34/CT-VKS-KV3 ngày 20/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Đình D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân là người nghiện ma túy nên hiểu được tác hại của ma túy đối với con người, cộng đồng và xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt; về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo Dương Đình D là đối tượng nghiện ma tuý Heroin, bị cáo mua ma túy về để sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Qua xác minh bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và mức đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[9] Ngày 01/6/2026, Dương Đình D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác minh, kết quả Dương Đình D không tham gia điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone, không trong thời hạn cai nghiện bắt buộc, không thuộc diện quản lý người nghiện ma túy nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 01/6/2026 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 07/7/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Dương Đình D về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Đình D ngày 31/5/2026 tại khu vực mỏ đá T thuộc xã L, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không phát hiện người đàn ông có đặc điểm như Dương Đình D mô tả nên không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì bên trong có 01 gói giấy đựng 0,248 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ) của bị cáo mua về để sử dụng là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Đình D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Đình D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 01 tháng 6 năm 2026.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có: 01 gói giấy đựng 0,248 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ).

(Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Công an tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Dương Đình D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn (PV06);
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Công Đức